

Xa-cha-ri Zechariah

Mục-dịch: Để ban hy-vọng cho dân của Đức Chúa Trời bằng việc lộ ra sự giải-phóng trong tương-lai của Đức Chúa Trời qua Đấng Chịu-xức-dầu

Người viết: Xa-cha-ri

Viết cho: Dân Giu-đa tại Giê-ru-sa-lem đã trở về từ cuộc lưu-vong tại Ba-by-lôn và cho dân của Đức Chúa Trời ở tất cả mọi nơi

Ngày Viết: Chương 1-8 được viết khoảng 520-518 TC (Trước Christ giáng-sinh). Chương 9-14 được viết khoảng 480 TC.

Bối-cảnh: Những người bị lưu-đày đã trở về từ Ba-by-lôn để xây-cát lại đền-thờ, nhưng công-việc bị ngăn-cản và bị ngưng đọng. A-ghê và Xa-cha-ri đương đầu với dân-chúng về trách-nhiệm của họ và khuyến-khích họ hoàn-tất trách-nhiệm đó.

Câu gốc: "Vui mừng nhiều lên ôi con gái Si-ôn! Hãy hò reo, hỡi con gái Giê-ru-sa-lem! Nay, vua của ngươi sắp đến cùng ngươi; Ngài công-bằng và được phú sự cứu-rỗi cho, khiêm-tôn, và cỡi trên con lừa, cả trên con lừa con, con trai của một con lừa cái. ... Và Ngài sẽ nói bình-an với các quốc-gia; và lãnh thổ của Ngài sẽ từ biển này đến biển nọ, và từ Sông Cái tới các đầu-cùng của trái đất." (9.9, 10)

Nhân-vật chính: Xô-rô-ba-bên, Giô-suê

Chỗ chính: Giê-ru-sa-lem

Đặc-điểm: Sách này tiên-tri về Đấng Chịu-xức-dầu và các sự kiện trong tương-lai lớn và bi-thảm, giống sách Khải-huyền nhất hơn tất cả những sách tiên-tri ngắn khác.

Ý chính: Tương-lai—đại-dương vô tận không biết đâu là đâu, đầy thú-vui lẫn nỗi hãi-hùng, êm-dềm lẫn đau-dớn, yêu-thương lẫn lê-loi. Nhiều người sợ các ngày sẽ đến mà không rõ điều gì xấu sẽ đến; những người khác thăm-dò chỉ tay, bói tướng, cố tìm hiểu bí-mật của tương-lai. Nhưng câu chuyện ngày mai chỉ một mình Đức Chúa Trời biết rõ mà thôi và các sứ-giả đặc-biệt của Ngài, gọi là các đấng tiên-tri, là những người mà Đức Chúa Trời đã bộc lộ cho biết trước một hay hai chương. Trách-nhiệm chính của đấng tiên-tri là công-bố lời của Chúa, chỉ rõ tội-lỗi, giải-thích các hậu-quả của tội-lỗi, kêu gọi các người đàn-ông và các người đàn-bà ăn-năn hối-cải và vâng-phục Đức Chúa Trời. Ê-li-gia, Ê-li-sa, Ê-sai, Giê-rê-mi, Ê-xê-chi-ên, Ô-sê, và A-mốt đứng với hàng chục những vị khác một cách trung-tín truyền-bá sứ-điệp của Đức Chúa Trời mặc dầu có sự chống-đối chế-giễu, và bất bớ. Và theo từng thời-điểm, họ được ban cho những sự hiện-thấy để tiên-tri cho biết trước các biến-cổ sắp tới. Sách Xa-cha-ri nằm ở gần cuối Cựu Ước, trong các sách "tiên-tri ngắn." Là một trong ba tiên-tri ở trong thời-kỳ sau khi các người bị lưu-đày trở về, cùng với A-ghê và Ma-la-chi, Xa-cha-ri phục-vụ số còn sót lại của dân Giu-đa đã trở về Giu-đa để xây-cát lại đền-thờ Giê-ru-sa-lem và đất nước của họ. Như A-ghê, người khuyến-khích họ hoàn-tất việc xây-cát lại đền-thờ, nhưng sứ-điệp của người đi xa hơn biên giới của Giê-ru-sa-lem và những vấn-đề đương thời. Với hình-ảnh về các sự kiện lớn trong tương-lai, bi-thảm, kỳ-diệu, và với chi-tiết linh động, Xa-cha-ri cho biết về Đấng Chịu-xức-

dầu, Đấng mà Đức Chúa Trời sắp sai đến để giải-cứu dân Ngài và trị-vì tất cả trái đất. Xa-cha-ri là một trong những sách tiên-tri quan-trọng của chúng ta, cho biết những chi-tiết về Đấng Chịu-xức-dầu, được ứng-nghiem rõ-ràng trong cuộc đời của Đấng Christ. Việc tái thiết đền-thờ, người nói, chỉ là việc thứ nhất trong kịch bản của thời cuối cùng và sự bắt đầu thời-đại của Đấng Chịu-xức-dầu. Xa-cha-ri tuyên-bố một sứ-điệp đầy hứng khởi về hy-vọng cho những kẻ lưu-đày trước đây—vì Vua của họ sắp đến! Christ là Đấng Chịu-xức-dầu, Đấng Giải-cứu vĩ-đại được hứa của Y-sơ-ra-ên. Không như các thánh-giá của Xa-cha-ri, chúng ta nhìn lại sự phục-vụ và trách-nhiệm của ông. Khi chúng ta nghiên-cứu lời tiên-tri của ông, chúng ta sẽ thấy những chi-tiết của cuộc đời Đấng Christ được viết 500 năm trước khi thực sự xây-ra. Nhưng cũng có một sứ-điệp tương-lai chưa ứng-nghiem—sự đến lần thứ hai của Đấng Chịu-xức-dầu vào cuối cùng của thời-đại.

Đọc và đứng trong sự kinh-sợ Đức Chúa Trời, Đấng giữ lời hứa của chúng ta. Khi quý vị đọc Xa-cha-ri, xin suy-nghĩ về biến-cổ đầy hứa-hẹn này—sự đến lần thứ hai của Đấng Chịu-xức-dầu. Vua của quý vị đang đến, và là Đấng sẽ trị-vì đời đời. Chúa kiểm-soát tương lai. Chúng ta trông-cậy Ngài.

Xa-cha-ri 1.1-1.16

A. CÁC SỨ-ĐIỆP TRONG KHI XÂY-CÁT LẠI ĐỀN-THỜ (1.1-8.23)

1. Các sự hiện-thấy ban đêm của Xa-cha-ri (1.1-6.8)

Hãy trở về cùng Chúa (1.1-1.6)

1 Vào tháng thứ tám trong năm thứ hai của Đa-ri-út, lời của Đức GIA-VÊ đến cùng tiên-tri Xa-cha-ri, con trai của Bê-rê-kia, con trai của Y-đô, phán: ²"GIA-VÊ rất giận tồ-phụ của các người. ³Bởi vậy, hãy nói với chúng: 'GIA-VÊ vạn-quân phán như vậy: "Hãy trở lại cùng Ta," Đức GIA-VÊ vạn-quân phán, "Đề Ta được trở lại cùng các người," Đức GIA-VÊ vạn quân phán. ⁴"Đừng như tồ-phụ các người, được các tiên-tri thuở trước công-bổ cho, rằng: 'Đức GIA-VÊ vạn-quân phán như vậy: "Bây giờ hãy xoay bỏ các đường-lối xấu-xa của các người và bỏ các việc làm xấu-xa của các người.'" Nhưng chúng đã chẳng nghe hay để ý đến Ta," Đức GIA-VÊ phán. ⁵"Tồ-phụ của các người, chúng ở đâu? Và các tiên-tri, họ có sống mãi không? ⁶Nhưng phải chẳng các lời của Ta và các giới-luật của Ta, mà Ta đã truyền cho các tiên-tri tôi-tớ của Ta, đã chẳng bắt kịp tồ-phụ các người hay sao? Rồi chúng ăn-năn và thưa: 'Như Đức GIA-VÊ vạn-quân đã định gây ra cho chúng con tùy theo các đường lối và các việc làm của chúng con, Ngài đã xử lý với chúng con như thế.'"⁷

Một người ở giữa các cây hải-đào (1.7-1.17)

⁷Vào ngày thứ hai-mươi-bốn trong tháng thứ mười-một, là tháng Ngưng Nghỉ, trong năm thứ hai của Đa-ri-út, lời của Đức GIA-VÊ đến cùng tiên-tri Xa-cha-ri, con trai Bê-rê-kia, con trai Y-đô như sau: ⁸Tôi thấy trong đêm, và kia, một người đang cỡi một con ngựa đỏ, và người đang đứng ở giữa các cây hải-đào trong hẻm núi, phía sau người có những con ngựa đỏ, hồng, và bạch. ⁹Lúc đó tôi nói: "Thưa chúa tôi, đây là gì?" Và vị thiên-sứ đang nói chuyện với tôi nói cùng tôi: "Ta sẽ chỉ cho ngươi đây là gì." ¹⁰Và người đang đứng ở giữa các cây hải-đào trả lời và nói: "Đây là những kẻ mà Đức GIA-VÊ đã sai đi đó đây khắp trái đất." ¹¹Thế là họ trả lời vị thiên-sứ của Đức GIA-VÊ đang đứng ở giữa các cây hải-đào, thưa: "Chúng tôi đã đi đó đây khắp trái đất, và kia, cả trái đất đều hoà-bình và yên-tĩnh."

¹²Rồi vị thiên-sứ của Đức GIA-VÊ trả lời và nói: "GIA-VÊ vạn-quân ôi, còn bao lâu Chúa không có một chút thương-xót nào cho Giê-ru-sa-lem và các thành-thị của Giu-đa mà Chúa đã phần-nộ trong những 70 năm này?" ¹³Và Đức GIA-VÊ trả lời vị thiên-sứ đang nói với tôi với các lời ân-diễn, lời an-ủi. ¹⁴Thế là vị thiên-sứ đang nói chuyện với tôi nói cùng tôi: "Hãy công-bổ, rằng: 'GIA-VÊ vạn quân nói như vậy: "Ta rất ghen¹ vì Giê-ru-sa-lem và Si-ôn. ¹⁵Nhưng Ta rất giận các quốc-gia đang thù-thả; vì trong khi Ta đã giận chỉ một chút, chúng đã thúc đẩy điều ác." ¹⁶Bởi vậy, GIA-VÊ nói như vậy: "Ta sẽ trở lại Giê-ru-sa-lem với lòng thương-xót; đền của Ta sẽ được xây trong đó," Đức GIA-VÊ vạn quân tuyên-bố, "và sợi dây đo sẽ được căng ra trên Giê-ru-sa-lem."

¹"Ghen" tức là sự không dung-thứ sự bất trung

Zechariah 1.1-1.16

A. MESSAGES WHILE REBUILDING THE TEMPLE (1.1-8.23)

1. Zechariah's night visions (1.1-6.8)

Return to the Lord (1.1-1.6)

1 In the eighth month of the second year of Darius, the word of YHWH came to Zechariah the prophet, the son of Berechiah, the son of Iddo, saying, ²"YHWH was very angry with your fathers, ³Therefore say to them, "Thus says YHWH of hosts, "Return to Me," declares YHWH of hosts, "that I may return to you," says YHWH of hosts. ⁴"Do not be like your fathers, to whom the former prophets proclaimed, saying, "Thus says YHWH of hosts, "Return now from your evil ways and from your evil deeds.'" But they did not listen or give heed to Me," declares YHWH. ⁵"Your fathers, where are they? And the prophets, do they live forever? ⁶But did not My words and My statutes, which I commanded My servants the prophets, overtake your fathers? Then they repented and said, 'As YHWH of hosts purposed to do to us in accordance with our ways and our deeds, so He has dealt with us.'"⁷

A man among the myrtle trees (1.7-1.17)

⁷On the twenty-fourth day of the eleventh month, which is the month Sheb-awt', in the second year of Darius, the word of YHWH came to Zechariah the prophet, the son of Berechiah, the son of Iddo, as follows: ⁸I saw at night, and behold, a man was riding on a red horse, and he was standing among the myrtle trees which were in the ravine, with red, sorrel, and white horses behind him. ⁹Then I said, "My lord, what are these?" And the angel who was speaking with me said to me, "I will show you what these are." ¹⁰And the man who was standing among the myrtle trees answered and said, "These are those whom YHWH has sent to walk about through the earth." ¹¹So they answered the angel of YHWH who was standing among the myrtle trees, and said, "We have walked about through the earth, and behold, all the earth is peaceful and quiet."

¹²Then the angel of YHWH answered and said, "O YHWH of hosts, how long wilt Thou have no compassion for Jerusalem and the cities of Judah with which Thou hast been indignant these seventy years?" ¹³And YHWH answered the angel who was speaking with me with gracious words, comforting words. ¹⁴So the angel who was speaking with me said to me, "Proclaim, saying, 'Thus says YHWH of hosts, "I am exceedingly jealous for Jerusalem and Zion. ¹⁵But I am very angry with the nations who are at ease; for while I was only a little angry, they helped for evil." ¹⁶Therefore, thus says YHWH, "I will return to Jerusalem with compassion; My house will be built in it," declares YHWH of hosts, "and a measuring line will be stretched over Jerusalem.'"

Zechariah 1.17-3.1

¹⁷Again, proclaim, saying, "Thus says YHWH of hosts, "My cities will again overflow with prosperity, and YHWH will again comfort Zion and again choose Jerusalem."""

Zechariah sees four horns and four blacksmiths (2.1-2.4)

2 ¹Then I lifted up my eyes and looked, and behold, *there were* four horns. ²So I said to the angel who was speaking with me, "What are these?" And he answered me "These are the horns which have scattered Judah, Israel, and Jerusalem." ³Then YHWH showed me four craftsmen. ⁴And I said, "What are these coming to do?" And he said, "These are the horns which have scattered Judah, so that no man lifts up his head, but these *craftsmen* have come to terrify them, to throw down the horns of the nations who have lifted up *their* horns against the land of Judah in order to scatter it."

A man with a measuring line (2.5-2.17)

⁵Then I lifted up my eyes and looked, and behold, *there was* a man with a measuring line in his hand. ⁶So I said. "Where are you going?" And he said to me, "To measure Jerusalem, to see how wide it is and how long it is." ⁷And behold, the angel who was speaking with me was going out, and another angel was coming out to meet him, ⁸and said to him, "Run, speak to that young man saying, 'Jerusalem will be inhabited like unwalled villages, because of the multitude of men and cattle within it. ⁹For I,' declares YHWH, 'will be a wall of fire around her, and I will be the glory in her midst.'"

¹⁰"Ho there! Flee from the land of the north," declares YHWH, "for I have dispersed you as the four winds of the heavens," declares YHWH. ¹¹"Ho, Zion! Escape, you who are living with the daughter of Babylon." ¹²For thus says YHWH of hosts, "After glory He has sent Me against the nations which plunder you, for he who touches you, touches the pupil of His eye. ¹³For behold, I will wave My hand over them, so that they will be plunder for their slaves. Then you will know that YHWH of hosts has sent Me. ¹⁴Sing for joy and be glad, O daughter of Zion; for behold I am coming and I will dwell in your midst," declares YHWH. ¹⁵"And many nations will join themselves to YHWH in that day and will become My people. Then I will dwell in your midst, and you will know that YHWH of hosts has sent Me to you. ¹⁶And YHWH will possess Judah as His portion in the holy land, and will again choose Jerusalem. ¹⁷Be silent, all flesh, before YHWH; for He is aroused from His holy habitation."

Zechariah sees the high priest (3.1-3.7)

3 ¹Then he showed me Joshua the high priest standing before the angel of YHWH, and Satan standing at his right hand to accuse him.

Xa-cha-ri 1.17-3.1

¹⁷Một lần nữa, hãy công-bố, rằng: 'GIA-VÊ vạn-quân phán như vậy: "Các thành-thị của Ta sẽ một lần nữa đầy-tràn với sự phồn-vinh, và GIA-VÊ một lần nữa sẽ an-ùi Si-ôn và một lần nữa chọn Giê-ru-sa-lem.'""

Xa-cha-ri thấy bốn cái sừng và bốn thợ rèn (2.1-2.4)

2 ⁽¹⁾Rồi, tôi ngược đôi mắt của tôi lên và nhìn, và kìa, có bốn cái sừng. ²Vì vậy, tôi nói với vị thiên-sứ đang nói chuyện với tôi: "Đây là gì?" Và người trả lời tôi: "Đây là những cái sừng đã phân tán Giu-đa, Y-so-ra-ên, và Giê-ru-sa-lem." ³Rồi *Đức* GIA-VÊ chỉ cho tôi thấy bốn ông thợ thủ-công. ⁴Và Tôi thưa: "Những người này đến để làm gì vậy? Và người nói: "Đây là những cái sừng đã phân tán Giu-đa, đến nỗi không một ai ngược đầu mình lên được, song các người này đã đến để làm chúng kinh-hãi, để ném xuống những cái sừng của các quốc-gia, là những kẻ đã giương sừng của chúng lên chống xứ Giu-đa để phân tán nó."

Một người đàn-ông với dây đo (2.5-2.17)

⁽²⁾Đoạn tôi ngược mắt của tôi lên và nhìn, và kìa, có một người cầm một dây đo trong tay. ⁶Thế là tôi nói: "Ông đang đi đâu?" Và ông ấy nói với tôi: "Đề đo Giê-ru-sa-lem, để coi nó rộng bao nhiêu và nó dài bao nhiêu." ⁷Và kìa, vị thiên-sứ đang nói chuyện với tôi đang đi ra, và một thiên-sứ khác cũng đang đi ra gặp ông ấy, ⁸và nói với ông ấy: "Chạy và nói cùng người trai trẻ đó rằng: 'Giê-ru-sa-lem sẽ có người sống như trong các làng không có vách thành, vì có nhiều người và súc-vật ở bên trong nó. ⁹Vì Ta,' *Đức* GIA-VÊ tuyên-bố, 'sẽ là một vách lửa xung-quanh nó, và Ta sẽ là vinh-quang ở giữa nó.'"

¹⁰"Này! Hãy chạy trốn khỏi đất phương bắc," *Đức* GIA-VÊ tuyên-bố, "vì Ta đã phân-tán các người như bốn ngọn gió của các tầng trời," *Đức* GIA-VÊ tuyên-bố. ¹¹"Ồ, Si-ôn! Trốn đi, người là kẻ đang sống với con gái của Ba-by-lôn." ¹²Vì *Đức* GIA-VÊ vạn-quân phán như vậy: "Sau vinh-quang, Ngài đã sai Ta chống lại các quốc-gia cướp-bóc các người, vì kẻ đụng các người *tức là* đụng con người của mắt Ngài. ¹³Vì này, Ta sẽ vẫy tay Ta trên chúng, để chúng sẽ bị những kẻ nô-lệ của chúng cướp-bóc. Thế thì các người sẽ biết rằng GIA-VÊ vạn quân đã sai Ta đến. ¹⁴Hãy hát vì vui và hãy mừng-rỡ, ôi con gái của Si-ôn; vì này Ta đang đến và Ta sẽ ở giữa người," *Đức* GIA-VÊ tuyên-bố. ¹⁵"Và nhiều dân-tộc sẽ nối kết chúng với GIA-VÊ trong ngày đó và sẽ trở thành dân của Ta. Thế thì Ta sẽ ở giữa người và người sẽ biết rằng GIA-VÊ vạn-quân đã sai Ta đến cùng người. ¹⁶Và GIA-VÊ sẽ chiếm-hữu Giu-đa làm phần của Ngài trong đất thánh, và sẽ lại chọn Giê-ru-sa-lem. ¹⁷Hãy im-lặng, hỡi mọi xác-thịt, trước mặt GIA-VÊ; vì Ngài được đánh thức từ chỗ ở thánh của Ngài."

Xa-cha-ri thấy thầy tế-lễ thượng-phẩm (3.1-3.7)

3 ¹Đoạn người chỉ cho tôi thấy thầy tế-lễ thượng-phẩm Giô-suê đứng trước mặt vị thiên-sứ của *Đức* GIA-VÊ, và Sa-tan đứng bên hữu của người để cáo buộc người.

¹các bản Thánh kinh khác câu 1.18

²các bản Thánh kinh khác câu 2.1

Xa-cha-ri 3.2-4.11

2Và Đức GIA-VÊ nói với Sa-tan: "GIA-VÊ quở-trách ngươi, Sa-tan! Quả thật, GIA-VÊ, Đấng đã chọn Giê-ru-salem quở-trách ngươi! Đây không phải là một đầu sắt nung kéo ra từ lửa ư?" 3Bấy giờ, Giô-suê mặc y-phục đơ bản và đứng trước mặt vị thiên-sứ. 4Và người phán và nói với những kẻ đứng trước mặt người, rằng: "Hãy lột y-phục đơ bản khỏi nó." Người lại nói với Giô-suê: "Hãy xem, Ta đã lấy đi sự bất-công của ngươi khỏi ngươi và sẽ mặc cho ngươi những áo dài ngày hội." 5Lúc ấy tôi nói: "Xin cho họ đội mũ sạch trên đầu người." Thế là họ đội mũ sạch trên đầu người và mặc y-phục cho người, trong khi vị thiên-sứ của Đức GIA-VÊ đang đứng kế bên.

6Và vị thiên-sứ của Đức GIA-VÊ răn-bảo Giô-suê, nói: 7"GIA-VÊ vạn-quân nói như vậy: 'Nếu ngươi sẽ bước đi trong các đường-lối của Ta, và nếu ngươi sẽ phụng-sự Ta, thì ngươi cũng sẽ cai-quản đền của Ta và cũng có trách-nhiệm các sân của Ta, và Ta sẽ ban cho ngươi đi đến gần giữa những kẻ đang đứng ở đây.'

Cái Chồi Cây (3.8-3.10)

8Bây giờ hãy lắng nghe, hỡi thầy tế-lễ thượng-phẩm Giô-suê, ngươi cùng các bạn-hữu của ngươi đang ngồi phía trước ngươi—thật sự họ là một biểu tượng, vì kia, Ta sắp đem vào Cái Chồi Cây là tội-tử của Ta. 9Vì này, hòn đá mà Ta đã để trước mặt Giô-suê; trên một hòn đá là bảy con mắt. Nay, Ta sẽ khắc một câu trên nó, 'GIA-VÊ vạn-quân tuyên-bố, 'và Ta sẽ cất đi tội lỗi của xứ đó trong một ngày. 10Trong ngày đó,' GIA-VÊ vạn-quân phán, 'mỗi một người trong các ngươi sẽ mời người hàng xóm của mình ngồi dưới cây nho và dưới cây và của mình. ' "

Xa-cha-ri thấy chân-đèn vàng và các cây ô-li-ve (4.1-4.14)

4 1Đoạn vị thiên-sứ đã nói chuyện với tôi trở lại, và đánh thức tôi như một người được đánh thức từ giấc ngủ của mình. 2Và người nói với tôi: "Ngươi thấy gì?" Và tôi nói: "Tôi thấy, và kia, có một chân đèn hoàn-toàn bằng vàng với một cái chậu ở trên đỉnh, và có 7 ngọn đèn ở trên nó với 7 cái vòi thuộc về mỗi ngọn đèn, ở trên đỉnh của nó; 3cũng có 2 cây ô-li-ve bên cạnh nó, một ở bên phải chậu, và cái kia ở phía bên trái của nó." 4Lúc đó tôi trả lời và nói với vị thiên-sứ đang nói chuyện với tôi: "Các điều này là gì, hỡi chúa tôi?" 5Thế là vị thiên-sứ đang nói chuyện với tôi trả lời và nói với tôi: "Ngươi không biết những điều này là gì sao?" Và tôi nói: "Không, thưa chúa tôi." 6Rồi người trả lời và nói với tôi: "Đây là lời của GIA-VÊ nói cùng Xô-rô-ba-bên, rằng: 'Chẳng bởi sức mạnh, cũng chẳng bởi quyền-năng, nhưng bởi Linh của Ta,' GIA-VÊ vạn-quân nói. 7'Ngươi là gì, ôi núi lớn? Trước mặt Xô-rô-ba-bên, ngươi sẽ trở thành đồng-bằng; và hân sẽ đem ra đá đỉnh đầu và la to: 'Xin ân-điễn, xin ân-điễn cho nó!'" 8Lời của Đức GIA-VÊ cũng đến với tôi, phán: 9"Tay của Xô-rô-ba-bên đã đặt nền cho nhà này, và tay của hân sẽ hoàn-tất nó. Lúc đó ngươi sẽ biết rằng GIA-VÊ vạn-quân đã sai Ta đến cùng các ngươi. 10Vì ai đã khinh-để cái ngày có các điều nhỏ-mọn? Nhưng 7 vị này sẽ mừng-rỡ khi họ thấy dây dọi ở trong tay Xô-rô-ba-bên—đây là những con mắt của GIA-VÊ ngoi lui tới khắp trái đất."

11Rồi tôi trả lời và nói với người: "Hai cây ô-li-ve này ở bên hữu chân đèn và ở bên tả của nó là gì?"

Zechariah 3.2-4.11

2And YHWH said to Satan, "YHWH rebuke you, Satan! Indeed, YHWH who has chosen Jerusalem rebuke you! Is this not a brand plucked from the fire?" 3Now Joshua was clothed with filthy garments and standing before the angel. 4And he spoke and said to those who were standing before him saying, "Remove the filthy garments from him." Again he said to him, "See, I have taken your iniquity away from you and will clothe you with festal robes." 5Then I said, "Let them put a clean turban on his head." So they put a clean turban on his head and clothed him with garments, while the angel of YHWH was standing by.

6And the angel of YHWH admonished Joshua saying, 7"Thus says YHWH of hosts, 'If you will walk in My ways, and if you will perform My service, then you will also govern My house and also have charge of My courts, and I will grant you free access among these who are standing here.'

The Sprout (3.8-3.10)

8Now listen, Joshua the high priest, you and your friends who are sitting in front of you—indeed they are men who are a symbol, for behold, I am going to bring in My servant the Sprout. 9For behold, the stone that I have set before Joshua; on one stone are seven eyes. Behold, I will engrave an inscription on it,' declares YHWH of hosts, 'and I will remove the iniquity of that land in one day. 10In that day,' declares YHWH of hosts, 'every one of you will invite his neighbor to sit under his vine and under his fig tree.' "

Zechariah sees the golden lampstand and olive trees (4.1-4.14)

4 1Then the angel who was speaking with me returned, and roused me as a man who is awakened from his sleep. 2And he said to me, "What do you see?" And I said, "I see, and behold, a lampstand all of gold with its bowl on the top of it, and its seven lamps on it with seven spouts belonging to each of the lamps which are on the top of it; 3also two olive trees by it, one on the right side of the bowl and the other on its left side." 4Then I answered and said to the angel who was speaking with me saying, "What are these, my lord?" 5So the angel who was speaking with me answered and said to me, "Do you not know what these are?" And I said, "No, my lord." 6Then he answered and said to me, "This is the word of YHWH to Zerubbabel saying, 'Not by might nor by power, but by My Spirit,' says YHWH of hosts. 7'What are you, O great mountain? Before Zerubbabel you will become a plain; and he will bring forth the top stone with shouts of 'Grace, grace to it!'" 8Also the word of YHWH came to me saying, 9"The hands of Zerubbabel have laid the foundation of this house, and his hands will finish it. Then you will know that YHWH of hosts has sent me to you. 10For who has despised the day of small things? But these seven will be glad when they see the plumb line in the hand of Zerubbabel—these are the eyes of YHWH which range to and fro throughout the earth."

11Then I answered and said to him, "What are these two olive trees on the right of the lampstand and on its left?"

Zechariah 4.12-6.6

12And I answered the second time and said to him, "What are the two olive branches which are beside the two golden pipes, which empty the golden oil from themselves?" 13So he answered me saying, "Do you not know what these are?" And I said, "No, my lord." 14Then he said, "These are the two anointed ones, who are standing by the Lord of the whole earth."

Zechariah sees a flying scroll (5.1-5.4)

5 1Then I lifted up my eyes again and looked, and behold, *there was* a flying scroll. 2And he said to me, "What do you see?" And I answered, "I see a flying scroll; its length is twenty cubits and its width ten cubits." 3Then he said to me, "This is the curse that is going forth over the face of the whole earth; surely everyone who steals will be purged away according to the writing on one side, and everyone who swears will be purged away according to the writing on the other side. 4I will make it go forth," declares YHWH of hosts, "and it will enter the house of the thief and the house of the one who swears falsely by My name; and it will spend the night within that house and consume it with its timber and stones."

Zechariah sees a flying basket (5.5-5.11)

5Then the angel who was speaking with me went out, and said to me, "Lift up now your eyes, and see what this is, going forth." 6And I said, "What is it?" And he said, "This is the ephah going forth." Again he said, "This is their eye in all the earth 7 (and behold, a lead cover was lifted up); and this is a woman sitting inside the ephah." 8Then he said, "This is Wickedness!" And he threw her down into the middle of the ephah and cast the lead weight on its mouth. 9Then I lifted up my eyes and looked, and there two women were coming out with the wind in their wings; and they had wings like the wings of a stork, and they lifted up the ephah between the earth and the heavens. 10And I said to the angel who was speaking with me, "Where are they taking the ephah?" 11Then he said to me, "To build a house for her in the land of Shinar; and when it is prepared, she will be set there on her own pedestal."

Zechariah sees four chariots (6.1-6.8)

6 1Now I lifted up my eyes again and looked, and behold, four chariots were coming forth from between the two mountains; and the mountains *were* bronze mountains. 2With the first chariot *were* red horses, with the second chariot black horses, 3with the third chariot white horses, and with the fourth chariot strong dappled horses. 4Then I spoke and said to the angel who was speaking with me, "What are these, my lord?" 5And the angel answered and said to me, "These are the four spirits of heaven, going forth after standing before the Lord of all the earth, 6with one of which the black horses are going forth to the north country; and the white ones go forth after them, while the dappled ones go forth to the South country."

Xa-cha-ri 4.12-6.6

12Và tôi trả lời lần thứ hai và nói với người: "Hai nhánh ô-li-ve ở kề bên hai cái ống bằng vàng, mà đổ ra dầu vàng là gì vậy?" 13Thế là người trả lời tôi, nói: "Người không biết các điều này là gì sao?" Và tôi nói: "Không, thưa chúa tôi." 14Thế thì người nói: "Đây là hai người được xúc-dầu, đang đứng bên Chúa của toàn trái đất."

Xa-cha-ri thấy một cuộn sớ bay (5.1-5.4)

5 1Rồi tôi lại ngược mắt của tôi lên và nhìn, và kìa, có một cuộn sớ đang bay. 2Và người nói với tôi: "Người thấy gì?" Và tôi trả lời: "Tôi thấy một cuộn sớ bay có chiều dài là 20 cu-bít và chiều ngang là 10 cu-bít." 3Đoạn người nói với tôi: "Đây là lời rủa-sả tới trên mặt toàn mặt đất; chắc-chắn người nào trộm-cắp sẽ bị thanh trừng theo chữ viết⁽¹⁾ trên mặt này, và người nào thề sẽ bị thanh trừng theo chữ viết⁽²⁾ trên mặt kia. 4Ta sẽ khiến nó tới," *Đức GIA-VÊ* vạ-quân phán, "và nó sẽ vào nhà kẻ trộm và nhà người thề dối-trá bởi danh Ta; và nó sẽ ở đêm ở bên trong nhà đó và thiêu-hủy nó với gỗ lẫn đá của nó."

Xa-cha-ri thấy cái thùng bay (5.5-5.11)

5Đoạn vị thiên-sứ đang nói chuyện với tôi đi ra, và nói với tôi: "Bây giờ ngược mắt ngươi lên, và xem cái đang đi tới này là gì." 6Và tôi nói: "Nó là gì?" Và người nói: "Đây là cái ê-pha đang đi tới." Người lại nói: "Đây là con mắt của chúng trong tất cả trái đất 7 (và kìa, cái nắp bằng chì được giờ lên); và đây là một người đàn-bà ngồi ở bên trong cái ê-pha." 8Rồi người nói: "Đây là Sự Độc-ác!" Và người quăng á xuống vào trong chính giữa cái ê-pha, và thả khối chì đó lên trên miệng của nó. 9Lúc ấy tôi ngược mắt của tôi lên và nhìn, và có 2 bà đang đi ra với gió trong các cánh của họ; và họ có các cánh như cánh của con cò, và họ nâng cái ê-pha lên giữa trái đất và các tầng trời. 10Và tôi nói với vị thiên-sứ đang nói chuyện với tôi: "Họ đang lấy cái ê-pha đi đâu vậy?" 11Rồi người nói với tôi: "Để xây một cái nhà cho ả trong xứ Si-nê-a; và khi nó được chuẩn-bị xong, ả sẽ được đặt ở đó trên cái bệ chân của chính ả."

Xa-cha-ri thấy bốn cỗ xe (6.1-6.8)

6 1Bây giờ, tôi lại ngược mắt của tôi lên và nhìn, và kìa, có 4 cỗ xe đang đi ra từ giữa hai hòn núi; và các hòn núi này là các núi bằng đồng. 2Cỗ xe thứ nhất có các con ngựa đỏ, cỗ xe thứ nhì các con ngựa ô, 3cỗ xe thứ ba các con ngựa bạch, và cỗ xe thứ tư các con ngựa có đốm nổi bật. 4Đoạn tôi chuyện trò và nói cùng vị thiên-sứ đang nói chuyện với tôi: "Đây là gì vậy, thưa chúa tôi?" 5Vị thiên-sứ trả lời và nói với tôi: "Đây là bốn linh của trời, đi ra sau khi đứng trước mặt Chúa của toàn trái đất, 6trong đó các con ngựa ô đi đến xứ phương bắc; và các con ngựa bạch đi ra theo chúng, trong khi những con có đốm đi đến xứ phương Nam."

¹nguyên ngữ: nó

²nguyên ngữ: nó

Xa-cha-ri 6.7-7.9

⁷Khi các con mạnh đi ra, chúng háo-hức đi đó đây ngang qua trái đất." Và Ngài phán: "Đi, hãy đi đó đây ngang qua trái đất." Vì vậy chúng đã đi đó đây ngang qua trái đất.
⁸Lúc đó Ngài la to cùng tôi và nói với tôi, phán: "Hãy xem, các con đang đi tới đất ở phương bắc đã khiến Linh của Ta nghỉ-ngơi⁽¹⁾ trong đất ở phương bắc."

2. Các lời khuyến-khích của Xa-cha-ri (6.9-8.23)

Việc đội mũ có tính biểu tượng của Giô-suê (6.9-6.15)

⁹Lời của ĐỨC GIA-VÊ cũng đến cùng tôi, phán: ¹⁰"Hãy lấy một *cia-lê* từ các kẻ lưu-đày, từ: Hiên-đai, Tô-bi-gia, và Giê-đa-gia; và người hãy đi cùng một ngày vào nhà của Giô-si-a con trai của Sô-phô-ni, là nơi họ đã tới từ Ba-by-lôn. ¹¹Và hãy lấy bạc và vàng, làm một cái mũ, đội nó trên đầu của Giô-suê con trai của thầy tế-lễ thượng-phẩm Giê-hô-xa-đác. ¹²Rồi nói với nó: 'GIA-VÊ vạn-quân nói như vậy: "Này, một người có tên là Chồi-Cây, vì Ngài sẽ đâm chồi lên từ nơi Ngài ở; và Ngài sẽ xây đền-thờ của GIA-VÊ. ¹³Đúng, chính Ngài sẽ xây đền-thờ của GIA-VÊ, và chính Ngài sẽ mang danh-dự và ngôi và cai-trị trên ngôi của Ngài. Như vậy, Ngài sẽ là một thầy tế-lễ trên ngôi của Ngài, và cả hai sẽ hài hòa." ¹⁴Bấy giờ, cái mũ sẽ trở thành sự nhắc-nhờ trong đền-thờ ĐỨC GIA-VÊ cho Hê-lem, Tô-bi-gia, Giê-đa-gia, và Hên⁽²⁾ con trai của Sô-phô-ni. ¹⁵Và những kẻ ở xa xôi sẽ đến và xây đền-thờ GIA-VÊ." Rồi các người sẽ biết rằng GIA-VÊ vạn-quân đã sai ta đến cùng các người. Và nó sẽ thành-hình, nếu các người hoàn-toàn vâng-lời GIA-VÊ ĐỨC CHÚA TRỜI của các người.

Các tâm-lòng như đá lửa, dân-chúng được thúc-giục phải công-bình và khoan-dung (7.1-7.14)

7 ¹Đoạn xảy ra trong năm thứ tư của vua Đa-ri-út, lời của ĐỨC GIA-VÊ đến cùng Xa-cha-ri vào ngày thứ tư tháng thứ chín, là tháng Kít-lơ. ²Bấy giờ, thị-xã Bê-tên đã sai Sa-rét-se và Rê-ghem-Mê-léc và các người của họ đi tìm ân-huê của ĐỨC GIA-VÊ, ³nói với các thầy tế-lễ thuộc về đền của ĐỨC GIA-VÊ vạn-quân, và với các đảng tiên-tri, rằng: "Tôi có nên khóc-lóc trong tháng thứ năm và kiêng cử, như tôi đã làm trong nhiều năm này chăng?" ⁴Lúc đó lời của ĐỨC GIA-VÊ vạn-quân đến cùng tôi, phán: ⁵"Hãy nói với toàn dân của xứ và với các thầy tế-lễ: 'Khi các người kiêng ăn và than-khóc trong các tháng thứ năm và thứ bảy trong những 70 năm này, ấy thực-sự là vì Ta mà các người đã kiêng ăn ư? ⁶Và khi các người ăn và uống, há các người chẳng ăn vì chính các người và há các người chẳng uống vì chính các người hay sao? ⁷Đấy há chẳng phải là các lời mà GIA-VÊ đã công-bố bởi các đảng tiên-tri trước, khi Giê-ru-sa-lem có người ở và phồn-vinh với các thành-thị của nó xung-quanh nó và vùng miền Nam và các chân đồi có người ở sao?'"

⁸Rồi lời của ĐỨC GIA-VÊ đến cùng Xa-cha-ri, phán: ⁹"GIA-VÊ vạn-quân đã nói như vậy: 'Mỗi người hãy thực hiện sự công-bình thật, và hãy thực-hành sự từ-tê và lòng thương-xót đối với anh em mình;

¹hay: đã làm nguôi cơn thịnh-nộ của Ta
²tức là Giô-si-a

Zechariah 6.7-7.9

⁷When the strong ones went out, they were eager to go to walk about through the earth." And He said, "Go, walk about through the earth." So they walked about through the earth. ⁸Then He cried out to me and spoke to me saying, "See, those who are going to the land of the north have caused My Spirit to rest in the land of the north."

2. Zechariah's words of encouragement (6.9-8.23)

The symbolic crowning of Joshua (6.9-6.15)

⁹The word of YHWH also came to me saying, ¹⁰"Take an offering from the exiles, from Heldai, Tobijah, and Jedaiah; and you go the same day and enter the house of Josiah the son of Zephaniah, where they have arrived from Babylon. ¹¹And take silver and gold, make an *ornate* crown, and set it on the head of Joshua the son of Jehozadak, the high priest. ¹²Then say to him, "Thus says YHWH of hosts, "Behold, a man whose name is Sprout, for He will sprout up from where He is; and He will build the temple of YHWH. ¹³Yes, it is He who will build the temple of YHWH, and He who will bear the honor and sit and rule on His throne. Thus, He will be a priest on His throne, and the counsel of peace will be between the two of them." ¹⁴Now the crown will become a reminder in the temple of YHWH to Helem, Tobijah, Jedaiah, and Hen the son of Zephaniah. ¹⁵And those who are far off will come and build the temple of YHWH." Then you will know that YHWH of hosts has sent me to you. And it will take place, if you completely obey YHWH your God.

Hearts like flint, the people urged to be just and merciful (7.1-7.14)

7 ¹Then it came about in the fourth year of King Darius, that the word of YHWH came to Zechariah on the fourth day of the ninth month which is Chislev. ²Now the town of Bethel had sent Sharezer and Regem-melech and their men to seek the favor of YHWH, ³speaking to the priests who belong to the house of YHWH of hosts, and to the prophets saying, "Shall I weep in the fifth month and abstain, as I have done these many years?" ⁴Then the word of YHWH of hosts came to me saying, ⁵"Say to all the people of the land and to the priests, "When you fasted and mourned in the fifth and seventh months these seventy years, was it actually for Me that you fasted? ⁶And when you eat and drink, do you not eat for yourselves and do you not drink for yourselves? ⁷Are not *these* the words which YHWH proclaimed by the former prophets, when Jerusalem was inhabited and prosperous with its cities around it and the South country and the foothills were inhabited?"

⁸Then the word of YHWH came to Zechariah saying, ⁹"Thus has YHWH of hosts said, 'Dispense true justice, and practice kindness and compassion each to his brother;

Zechariah 7.10-8.12

¹⁰and do not oppress the widow or the orphan, the resident alien or the poor; and do not devise evil in your hearts against one another.' ¹¹But they refused to pay attention, and gave a stubborn shoulder and made heavy their ears from hearing. ¹²And they made their hearts *like* corundum so that they could not hear the law and the words which YHWH of hosts had sent by His Spirit through the former prophets; therefore great wrath came from YHWH of hosts. ¹³And it came about that just as He called and they would not listen, so they called and I would not listen," says YHWH of hosts; ¹⁴"but I scattered them with a storm wind among all the nations whom they have not known. Thus the land is desolated behind them, so that no one went back and forth, for they made the pleasant land desolate."

Judah will be blessed (8.1-8.23)

8 ¹Then the word of YHWH of hosts came saying, ²"Thus says YHWH of hosts, 'I am exceedingly jealous for Zion, yes, with great wrath I am jealous for her.' ³Thus says YHWH, 'I will return to Zion and will dwell in the midst of Jerusalem. Then Jerusalem will be called the City of Truth, and the mountain of YHWH of hosts *will be called* the Holy Mountain.' ⁴Thus says YHWH of hosts, 'Old men and old women will again sit in the streets of Jerusalem, each man with his staff in his hand because of the multitude of days. ⁵And the streets of the city will be filled with boys and girls playing in its streets.' ⁶Thus says YHWH of hosts, 'If it is too difficult in the sight of the remnant of this people in those days, will it also be too difficult in My sight?' declares YHWH of hosts. ⁷Thus says YHWH of hosts, 'Behold, I am going to save My people from the land of the rising and from the land of the setting sun; ⁸and I will bring them *back* and they will live in the midst of Jerusalem, and they will be My people and I will be their God in truth and righteousness.'

⁹"Thus says YHWH of hosts, 'Let your hands be strong, you who are listening in these days to these words from the mouth of the prophets, *those who spoke* in the day that the foundation of the house of YHWH of hosts was laid, to the end that the temple might be built. ¹⁰For before those days there was no wage for man or any wage for animal; and for him who went out or came in there was no peace because of the adversary, and I set all men one against another. ¹¹But now I will not treat the remnant of this people as in the former days,' declares YHWH of hosts. ¹²'For *there will be* peace for the seed: the vine will yield its fruit, the land will yield its produce, and the heavens will give their dew; I will cause the remnant of this people to inherit all these *things*.'

Xa-cha-ri 7.10-8.12

¹⁰chớ áp-bức đàn-bà goá, hay kẻ mồ-côi, người lạ hay kẻ nghèo; và chớ chế ra điều xấu-xa trong tâm các người đối với nhau.' ¹¹Nhưng chúng đã không chịu để ý, và đã đưa cái vai bướng-bỉnh và đã làm các lỗ tai của chúng nặng không chịu nghe⁽¹⁾. ¹²Và chúng làm cho tâm của chúng như cương ngọc-thạch ngỗ hầu chúng đã không có thể nghe luật-pháp và các lời mà GIA-VÊ vạn-quân đã gửi đến bởi Linh của Ngài qua các tiên-tri thuở trước; bởi vậy cơn thanh-nộ lớn đã đến từ GIA-VÊ vạn-quân. ¹³Và xảy ra đúng như Ngài đã gọi và chúng đã không chịu nghe, thì chúng đã gọi và Ta đã không chịu nghe," *Đức* GIA-VÊ vạn-quân phán; ¹⁴"nhưng Ta đã phân tán chúng bằng một cơn gió bão ở giữa tất cả các quốc-gia mà chúng đã chẳng từng biết. Như vậy xứ này bị làm tan-hoang phía sau chúng, đến nỗi không có ai đi tới đi lui, vì chúng đã làm tan-hoang đất lành ấy."

Giui-đa sẽ được ban phước (8.1-8.23)

8 ¹Rồi lời của *Đức* GIA-VÊ vạn-quân đến, phán: ²"GIA-VÊ vạn-quân phán như vậy: 'Ta rất ghen⁽²⁾ Si-ôn, phải, với cơn thanh-nộ lớn-lao Ta ghen nó.' ³GIA-VÊ nói như vậy: 'Ta sẽ trở lại cùng Si-ôn và sẽ ở giữa Giê-ru-sa-lem. Rồi Giê-ru-sa-lem sẽ được gọi là Thành của Lẽ-thật, và núi của *Đức* GIA-VÊ vạn-quân sẽ được gọi là Núi Thánh,' ⁴GIA-VÊ vạn-quân nói như vậy: 'Các ông già và các bà già sẽ lại ngồi trong các đường-phố Giê-ru-sa-lem, mỗi người với cây gậy của nó trong tay nó vì các ngày là nhiều⁽³⁾. ⁵Và những con trai và con gái chơi đùa đầy đường phố của thành này.' ⁶GIA-VÊ vạn-quân phán như vậy: 'Nếu ấy là quá khó trước mắt phần sót lại của dân này trong các ngày đó, thì cũng sẽ quá khó trước mắt Ta chẳng?' GIA-VÊ vạn-quân tuyên bố. ⁷GIA-VÊ vạn-quân phán như vậy: 'Này, Ta sắp cứu dân Ta ra khỏi đất có mặt trời mọc⁽⁴⁾ và ra khỏi đất có mặt trời lặn⁽⁵⁾; ⁸và Ta sẽ đem chúng về và chúng sẽ sống giữa Giê-ru-sa-lem, và chúng sẽ là dân của Ta và Ta sẽ là *Chúa* TRỜI của chúng trong lẽ-thật và công-chính.'

⁹GIA-VÊ vạn-quân phán như vậy: 'Để bàn tay các người mạnh, các người những kẻ đang lắng nghe các lời này trong các ngày này từ miệng các đấng tiên-tri, là *những* người *đã nói* trong cái ngày mà nền đền GIA-VÊ vạn-quân được đặt, để cho đền-thờ có thể được xây. ¹⁰Vì trước các ngày đó chẳng có tiền-công cho người ta hay tiền-công nào cho thú-vật; và cho kẻ đi ra hay đi vào đã chẳng có sự bình-an vì sự thù nghịch, và Ta đã để mọi người kẻ này chống kẻ kia. ¹¹Nhưng bây giờ, Ta sẽ không đải phần sót lại của dân này như trong các ngày trước đây,' GIA-VÊ vạn-quân phán. ¹²Vì *sẽ có* bình-an cho hạt giống ấy: gốc nho sẽ sanh ra trái của nó, đất sẽ cho sản-vật của nó, và các tầng trời sẽ cho sương của chúng; Ta sẽ khiến phần sót lại của dân này thừa-kế tất cả những *sự* này.'

¹nghĩa là: bị lỗ tai không chịu nghe

²"Ghen" tức là không dung thứ sự bất trung

³nghĩa là: tuổi-tác rất cao

⁴phương đông

⁵phương tây

Xa-cha-ri 8.13-9.6

¹³Và sẽ xảy ra đúng như các ngươi đã là sự rủa-sả trong các quốc-gia, hỡi nhà Giu-đa và nhà Y-sơ-ra-ên, thì Ta sẽ cứu các ngươi để các ngươi trở thành một sự ban phước. Đừng sợ; hãy để bàn tay các ngươi mạnh.'

¹⁴"Vì GIA-VÊ vạn-quân phán như vậy: 'Đúng như Ta đã có ý-dịnh làm hại các ngươi khi tổ-phụ các ngươi chọc Ta giận,' GIA-VÊ vạn-quân phán, 'và Ta đã không bớt giận, ¹⁵thế là Ta đã lại có ý-dịnh trong các ngày này để làm điều lành cho Giê-ru-sa-lem và cho nhà Giu-đa. Đừng sợ! ¹⁶Đây là những điều các ngươi phải làm: hãy nói lẽ-thật cho nhau; hãy xét-xử với lẽ-thật và sự phán-xét cho sự bình-an trong những công của các ngươi. ¹⁷Cũng chớ để ai trong các ngươi trù-tính điều ác trong tâm của mình nghịch kẻ khác, và chớ ư lời thề dối; vì tất cả các điều này là thứ Ta ghét,' GIA-VÊ tuyên-bổ."

¹⁸Rồi lời của Đức GIA-VÊ vạn-quân đến cùng tôi, phán: ¹⁹"GIA-VÊ vạn-quân phán như vậy: 'Sự kiêng cử của tháng thứ tư, sự kiêng cử của tháng thứ năm, sự kiêng cử của tháng thứ bảy, và sự kiêng cử của tháng thứ mười sẽ trở thành sự vui-vẻ, mừng-rỡ, và các ngày lễ vui mừng cho nhà Giu-đa; vì vậy hãy yêu lẽ-thật và bình-an.' ²⁰GIA-VÊ vạn-quân phán như vậy: 'Các dân-tộc sẽ đến, ngay cả cư-dân của nhiều thành-thị. ²¹Và cư-dân của thành-thị này sẽ đi đến thành-thị khác, nói: "Chúng ta hãy tức-khắc đi nài-xin ân-huệ của Đức GIA-VÊ, và hãy tìm-kiếm Đức GIA-VÊ vạn quân; tôi cũng sẽ đi." ²²Vì vậy nhiều dân-tộc và các quốc-gia hùng-cường sẽ đến để tìm kiếm GIA-VÊ vạn-quân tại Giê-ru-sa-lem và để nài-xin ân-huệ của GIA-VÊ.' ²³GIA-VÊ vạn quân phán như vậy: 'Trong các ngày đó, 10 người từ mọi quốc-gia sẽ nắm vạt áo của 1 người Giu-đa, nói: "Xin để chúng ta đi với ngươi, vì chúng ta đã nghe Đức Chúa TRỜI ở cùng các ngươi.'"

B. CÁC SỨ-ĐIỆP SAU KHI ĐÈN-THỜ ĐƯỢC HOÀN-TẮT (9.1-14.21)

Các kẻ thù của Y-sơ-ra-ên sẽ bị phán-xét (9.1-9.10)

9 ¹Gánh nặng của lời Đức GIA-VÊ chống xứ Ha-đơ-rác, với Đa-mách là chỗ nghỉ-ngơi của nó (vì mắt người ta, đặc-biệt là của tất cả các chi-tộc của Y-sơ-ra-ên, đều hướng về Đức GIA-VÊ),

²Và cũng nghịch Ha-mát, giáp-giới với nó; Ty-ơ và Si-đôn, dẫu chúng rất khôn-ngoan.

³Vì Ty-ơ tự xây cho nó một đồn-lũy và chất bạc như bụi-đất và vàng như bùn của đường-phố.

⁴Này, Chúa sẽ tước đoạt nó và ném tài-sản nó vào trong biển; và nó sẽ bị lừa thiêu-rụi.

⁵Ách-ca-lôn sẽ thấy và sợ, Ga-xa cũng sẽ co quắp trong cơn đau lớn; Éc-rôn cũng vậy, vì sự trông-mong của nó đã tiêu-tan. Hơn nữa, nhà vua sẽ bị diệt khỏi Ga-xa, và Ách-ca-lôn sẽ không có người ở.

⁶Và một đứa con hoang sẽ ở trong Ách-đốt, và Ta sẽ diệt trừ lòng kiêu-ngạo của dân Phi-li-tin.

Zechariah 8.13-9.6

¹³And it will come about that just as you were a curse among the nations, O house of Judah and house of Israel, so I will save you that you may become a blessing. Do not fear; let your hands be strong.'

¹⁴"For thus says YHWH of hosts, 'Just as I purposed to do harm to you when your fathers provoked Me to wrath,' says YHWH of hosts, 'and I have not relented, ¹⁵so I have again purposed in these days to do good to Yer-oo-shaw-hn-imd to the house of Judah. Do not fear! ¹⁶These are the things which you should do: speak the truth to one another; judge with truth and judgment for peace in your gates. ¹⁷Also let none of you devise evil in your heart against another, and do not love false oath; for all these are what I hate,' declares YHWH."

¹⁸Then the word of YHWH of hosts came to me saying, ¹⁹"Thus says YHWH of hosts, 'The fast of the fourth, the fast of the fifth, the fast of the seventh, and the fast of the tenth months will become joy, gladness, and cheerful feasts for the house of Judah; so love truth and peace.' ²⁰Thus says YHWH of hosts, 'It will yet be that peoples will come, even the inhabitants of many cities. ²¹And the inhabitants of one will go to another saying, "Let us go at once to entreat the favor of YHWH, and to seek YHWH of hosts; I will also go." ²²So many peoples and mighty nations will come to seek YHWH of hosts in Jerusalem and to entreat the favor of YHWH.' ²³Thus says YHWH of hosts, 'In those days ten men from all the nations will grasp the garment of a Jew saying, "Let us go with you, for we have heard that God is with you.'"

B. MESSAGES AFTER COMPLETING THE TEMPLE (9.1-14.21)

Israel's enemies will be judged (9.1-9.10)

9 ¹The burden of the word of YHWH is against the land of Hadrach, with Damascus as its resting place (for the eyes of men, especially of all the tribes of Israel, are toward YHWH),

²And Hamath also, which borders on it; Tyre and Sidon, though they are very wise.

³For Tyre built herself a fortress and piled up silver like dust,

And gold like the mire of the streets

⁴Behold, the Lord will dispossess her and cast her wealth into the sea;

And she will be consumed with fire.

⁵Ashkelon will see it and be afraid, Gaza too will writhe in great pain; Also Ekron, for her expectation has been confounded.

Moreover, the king will perish from Gaza, and Ashkelon will not be inhabited.

⁶And a bastard will dwell in Ashdod, and I will cut off the pride of the Philistines.

Zechariah 9.7-10.1

⁷And I will remove their blood from their mouth,
And their detestable things from between their teeth.
Then they also will be a remnant for our God,
And be like a clan in Judah,
And Ekron like a Jebusite.

⁸But I will camp around My house because of an army,
Because of him who passes by and returns;
And no oppressor will pass over them anymore,
For now I have seen with My eyes.

⁹Rejoice greatly, O daughter of Zion!
Shout *in triumph*, O daughter of Jerusalem!
Behold, your king is coming to you;
He is just and endowed with salvation,
Humble, and mounted on a donkey,
Even on a colt, the son of a female donkey.

¹⁰And I will cut off the chariot from Ephraim,
And the horse from Jerusalem;
And the bow of war will be cut off.
And He will speak peace to the nations;
And His dominion will be from sea to sea,
And from the river to the ends of the earth.

Deliverance of Judah and Ephraim (9.11-9.17)

¹¹As for you also, because of the blood of My covenant
with you,
I have set your prisoners free from the cistern in which
there is no water.

¹²Return to the stronghold, O prisoners of the hope;
This very day I am declaring that I will restore double to
you.

¹³For I will bend Judah as My bow,
I will fill the bow with Ephraim.
And I will stir up your sons, O Zion, against your sons,
O Greece;

And I will make you like a warrior's sword.
¹⁴Then YHWH will appear over them,
And His arrow will go forth like lightning;
And the Lord YHWH will blow the trumpet,
And will march in the storm winds of the south.

¹⁵YHWH of hosts will defend them.
And they will devour, and trample on the sling stones;
And they will drink, and be boisterous as with wine;
And they be filled like a sacrificial basin,
Drenched like the corners of the altar.

¹⁶And YHWH their God will save them in that day
As the flock of His people;
For *they are* as the stones of a crown,
Sparkling in His land.

¹⁷For what comeliness and beauty *will be* theirs!
Grain will make the young men flourish, and new wine
the virgins.

Israel and Judah are lost sheep (10.1-10.12)

10 ¹Ask rain from YHWH at the time of the spring rain—
YHWH who makes the storm clouds;
And He will give them showers of rain, vegetation in the
field to *each* man.

Xa-cha-ri 9.7-10.1

⁷Và Ta sẽ lấy máu của chúng khỏi miệng của chúng,
Và các vật đáng tởm của chúng khỏi răng của chúng.
Rồi chúng cũng sẽ là một phần sót lại cho *Đức* Chúa
TRỜI,

Và như một thị-tộc trong Giu-đa,
Và Éc-rôn như một người Giê-bu.

⁸Nhưng Ta sẽ hạ trại xung-quanh nhà Ta vì đám lính ấy,
Vì có kẻ đi qua và trở lại;
Và không có một kẻ áp-bức nào sẽ đi qua chúng nữa,
Vì bây giờ Ta đã thấy với mắt của Ta.

⁹Hãy vui mừng nhiều lên, hỡi con gái Si-ôn!
Hãy hò reo, hỡi con gái Giê-ru-sa-lem!
Này, vua của người sắp đến cùng người;
Ngài công-bằng và được phú sự cứu-rỗi cho,
Khiêm-tôn, và cỡi trên con lừa,
Ngay cả trên con lừa con, con trai của một con lừa cái.

¹⁰Ta sẽ diệt-trừ cỗ xe ấy khỏi Ép-ra-im,
Và con ngựa ấy khỏi Giê-ru-sa-lem;
Và cây cung chiến trận cũng sẽ bị diệt trừ.
Và Ngài sẽ nói bình-an với các quốc-gia;
Và lãnh thổ của Ngài sẽ từ biển này đến biển nọ,
Và từ con Sông Cái⁽¹⁾ tới các đầu-cùng của trái đất.

Sự giải-phóng Giu-đa và Ép-ra-im (9.11-9.17)

¹¹Còn người cũng vậy, vì máu giao-ước của Ta với
người,
Ta đã thả các tù-nhân người ra khỏi cái bể chứa nước mà
không có nước.

¹²Hãy trở về đồn-lũy ấy, hỡi các tù-nhân có hy-vọng;
Chính ngày này Ta đang tuyên-bổ rằng Ta sẽ hồi-phục
gấp đôi cho người.

¹³Vì Ta sẽ giương Giu-đa lên như cây cung của Ta,
Ta sẽ nạp Ép-ra-im vào cây cung.
Và Ta sẽ khuấy-động con trai của người, ôi Si-ôn, chống
con trai của người, ôi Gờ-réc;
Và Ta sẽ khiến người như thanh gươm của một đồng sĩ.

¹⁴Rồi *Đức* GIA-VÊ sẽ hiện ra trên chúng,
Và mũi tên của Ngài sẽ bung ra như chớp;
Và Chúa GIA-VÊ sẽ thổi kèn trom-pét,
Và sẽ bước quân hành trong gió bão của phương nam.
¹⁵*Đức* GIA-VÊ vạn-quân sẽ bảo-vệ chúng.

Và chúng sẽ nuốt, và đập trên đá dành cho cái ná;
Và chúng sẽ uống, và ôn-ào như say rượu nho;
Và chúng sẽ no đầy như cái chậu hiến-tế,
Đẫm ướt như các góc bàn-thờ.

¹⁶Và GIA-VÊ *Đức* Chúa TRỜI của chúng sẽ cứu chúng
trong ngày đó

Như bây dân Ngài;
Vì *chúng như* các hòn đá của cái mào,
Lấp-lánh trong xứ của Ngài.

¹⁷Vì chúng sẽ chói chuốt và đẹp để làm sao!
Những trai trẻ sẽ lớn lên nhờ ngũ-cốc, và các trinh nữ
nhờ rượu nho mới.

Y-sơ-ra-ên và Giu-đa là những con chiên lạc (10.1-10.12)

10 ¹Hãy cầu mưa từ *Đức* GIA-VÊ vào lúc có mưa xuân—
Đức GIA-VÊ, Đấng làm các đám mây bão;
Và Ngài sẽ cho chúng các trận mưa rào, rau-cỏ ngoài

¹sông Ô-phơ-rát: Euphrates

Xa-cha-ri 10.2-11.1

đồng cho *mỗi* người.
²Vì các gia-tượng nói điều độc-ác,
 Các thầy bói thấy lời nói dối,
 Và nói các chiêm-bao giả;
 Chúng an-ùi luống-công.
 Bởi vậy *dân* đi lang thang như bầy chiên,
 Chúng bị tai vạ vì không có một người chăn nào cả.
³"Con giận Ta bị nhen lên nghịch những kẻ chăn,
 Và Ta sẽ phạt những con dê đực ấy;
 Vì GIA-VÊ vạn-quân đã viếng bầy của Ngài, nhà Giu-đa,
 Và sẽ khiến chúng như con ngựa oai-nghi của Ngài trong chiến-trận.
⁴Từ chúng sẽ đến đá góc nhà ấy,
 Từ chúng sẽ đến cây cột lều,
 Từ chúng sẽ đến cây cung chiến-trận,
 Từ chúng mọi kẻ cai-trị, *cả bọn* với nhau.
⁵Và chúng sẽ như các người mạnh-mẽ,
 Trong chiến-trận đập *kẻ thù* xuống trong bùn trong các đường-phố;
 Và chúng sẽ đánh, vì *Đức* GIA-VÊ ở cùng chúng;
 Và những kẻ cỡi ngựa ấy sẽ bị làm cho xấu-hổ.
⁶Và Ta sẽ làm vững mạnh nhà Giu-đa,
 Và Ta sẽ cứu nhà Giô-sép,
 Và Ta sẽ đem chúng về,
 Vì Ta lâu nay có lòng thương-xót chúng;
 Và chúng sẽ như Ta đã chẳng ruồng-bỏ chúng,
 Vì Ta là GIA-VÊ Chúa TRỜI của chúng, và Ta sẽ đáp lời chúng.
⁷Và Ép-ra-im sẽ như một người mạnh-mẽ,
 Và tâm chúng sẽ vui-vẻ như thể *uống* rượu nho;
 Quả thật, những đứa con của chúng sẽ thấy và vui-vẻ,
 Tâm chúng sẽ mừng-rỡ trong GIA-VÊ.
⁸Ta sẽ huýt gió chúng để nhóm chúng lại với nhau,
 Vì Ta đã chuộc chúng;
 Và chúng sẽ đông đúc như chúng đã đông đúc.
⁹Khi Ta gieo chúng ở giữa các dân-tộc,
 Chúng sẽ nhớ Ta trong các xứ xa-xôi.
 Và chúng cùng con cái chúng sẽ sống và trở về.
¹⁰Ta sẽ đem chúng về từ xứ Ê-díp-tô.
 Và nhóm chúng lại từ A-si-ri;
 Và Ta sẽ đem chúng vào trong đất Ga-la-át và Li-ban,
 Và không thể tìm *đủ chỗ* cho chúng.
¹¹Và Ngài sẽ đi ngang qua biển khô,
 Và đánh sóng biển,
 Để tất cả các vực sâu của sông Ni-lo⁽¹⁾ sẽ khô đi;
 Và lòng kiêu-ngạo của A-si-ri sẽ bị hạ xuống,
 Và cây trượng của Ê-díp-tô sẽ ra đi.
¹²Và Ta sẽ làm chúng mạnh thêm trong GIA-VÊ,
 Và trong danh Ngài chúng sẽ bước đi," *Đức* GIA-VÊ tuyên-bố.

Bầy chiên cùng đường (11.1-11.17)

11 ¹Mở cửa của người ra, hỡi Li-ban,
 Để lửa được ăn nuốt các cây tuyết-tùng của người.

Zechariah 10.2-11.1

²For the teraphim speak iniquity,
 And the diviners see a lie,
 And tell false dreams;
 They comfort in vain.
 Therefore *the people* wander like sheep,
 They are afflicted, because there is no shepherd.
³"My anger is kindled against the shepherds,
 And I will punish the male goats;
 For YHWH of hosts has visited His flock, the house of Judah,
 And will make them like His majestic horse in battle.
⁴From them will come the cornerstone,
 From them the tent peg,
 From them the bow of battle,
 From them every ruler, *all of them* together.
⁵And they will be as mighty men,
 Treading down the *enemy* in the mire of the streets in battle;
 And they will fight, for YHWH *will be* with them;
 And the riders on horses will be put to shame.
⁶And I shall strengthen the house of Judah,
 And I shall save the house of Joseph,
 And I shall bring them back,
 Because I have had compassion on them;
 And they will be as though I had not rejected them,
 For I am YHWH their God, and I will answer them.
⁷And Ephraim will be like a mighty man,
 And their heart will be glad as if *from* wine;
 Indeed, their children will see *it* and be glad,
 Their heart will rejoice in YHWH.
⁸I will whistle for them to gather them together,
 For I have redeemed them;
 And they will be as numerous as they were numerous.
⁹When I sow them among the peoples,
 They will remember Me in far countries.
 And they with their children will live and come back.
¹⁰I will bring them back from the land of Egypt,
 And gather them from Assyria;
 And I will bring them into the land of Gilead and Lebanon,
 And no *room* can be found for them.
¹¹And He will pass through the sea *of* distress,
 And strike the waves in the sea,
 So that all the depths of the Nile will dry up;
 And the pride of Assyria will be brought down,
 And the scepter of Egypt will depart.
¹²And I shall strengthen them in YHWH,
 And in His name they will walk," declares YHWH.

The doomed flock (11.1-11.17)

11 ¹Open your doors, O Lebanon,
 That a fire may feed on your cedars.

¹tức là sông Nile

Zechariah 11.2-11.17

²Wail, O cypress, for the cedar has fallen,
Because the glorious *trees* have been destroyed;
Wail, O oaks of Bashan,
For the impenetrable forest has come down.
³There is a sound of the shepherds' wail,
For their glory is ruined;
There is a sound of the young lions' roar,
For the pride of the Jordan is ruined.

⁴Thus says YHWH my God, "Pasture the flock *doomed* to slaughter. ⁵Those who buy them slay them and are not held guilty, and *each* of those who sell them says, 'Blessed be YHWH, for I have become rich!' And their own shepherds have no pity on them. ⁶For I shall no longer have pity on the inhabitants of the land," declares YHWH; "but behold, I shall cause the men to find, each into another's hand and into the hand of his king; and they will strike the land, and I shall not deliver *them* from their hand." ⁷So I pastured the flock *doomed* to slaughter, hence the afflicted of the flock. And I took for myself two staffs: the one I called Favor, and the other I called Union; so I pastured the flock. ⁸Then I annihilated the three shepherds in one month, for my soul was impatient with them, and their soul also was weary of me. ⁹Then I said, "I will not pasture you. What is to die, let it die, and what is to be annihilated, let it be annihilated; and let those who are left eat one another's flesh." ¹⁰And I took my staff, Favor, and cut it in pieces, to break my covenant which I had made with all the peoples. ¹¹So it was broken on that day, and thus the afflicted of the flock who were watching me realized that it was the word of YHWH. ¹²And I said to them, "If it is good in your sight, give *me* my wages; but if not, never mind!" So they weighed out thirty *shekels* of silver as my wages. ¹³Then YHWH said to me, "Throw it to the potter, *that* magnificent price at which I was valued by them." So I took the thirty *shekels* of silver and threw them to the potter in the house of YHWH. ¹⁴Then I cut my second staff, Union, in pieces, to break the brotherhood between Judah and Israel.

¹⁵And YHWH said to me, "Take again for yourself the equipment of a foolish shepherd. ¹⁶For behold, I am going to raise up a shepherd in the land who will not care for the perishing, seek the scattered, heal the broken, or sustain the one standing, but will devour the flesh of the fat *sheep* and tear off their hoofs.

¹⁷"Woe to the worthless shepherd
Who leaves the flock!
A sword will be on his arm
And on his right eye!
His arm will be totally withered,
And his right eye will be completely dimmed."

Xa-cha-ri 11.2-11.17

²Than-khóc đi, ôi cây tùng, vì cây tuyết-tùng đã ngã,
Vì *các cây* huy hoàng đã bị tiêu diệt;
Than-khóc đi, hỡi các cây sồi Ba-san
Vì khu rừng đầy không xuyên phá được đã đổ xuống.
³Có tiếng than-khóc của các kẻ chăn,
Vì vinh-quang của họ tàn-rụi;
Có tiếng rống của các con sư-tử con,
Vì niềm tự-hào của Giô-đanh tàn-rụi.

⁴GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI của tôi phán như vậy: "Hãy chăm nuôi bầy chiên sắp bị làm thịt. ⁵Những kẻ mua chúng giết chúng và chẳng chịu tội, và *mỗi* kẻ bán chúng nói: 'Đức GIA-VÊ đáng chúc-tụng thay, vì tôi đã trở nên giàu!' Và chính những kẻ chăn chúng không thương-hại chúng. ⁶Vì Ta sẽ chẳng còn thương-hại dân trong xứ," Đức GIA-VÊ tuyên-bố; "nhưng này, Ta sẽ khiến người ta *sa* vào trong tay⁽¹⁾ của người khác và vào trong tay của vua nó; và chúng sẽ đánh xứ ấy, và Ta sẽ không giải-cứu *chúng* khỏi tay chúng." ⁷Tôi đã chăm nuôi bầy chiên *sắp* bị làm thịt như thế, là các con khôn-khỏ của bầy. Và tôi lấy cho chính tôi 2 cây gậy: cây này tôi gọi là Ân-huệ, còn cây kia tôi gọi là Thống-nhứt; thế là tôi đã chăm nuôi bầy chiên ấy. ⁸Đoạn tôi diệt mất 3 kẻ chăn trong một tháng, vì hồn tôi không kiên-nhẫn với chúng, và hồn chúng cũng chán tôi. ⁹Rồi tôi đã nói: "Ta sẽ không chăm nuôi các người. Đứa nào phải chết, để nó chết, và đứa nào phải bị diệt, để nó bị diệt; và để những con nào sống sót ăn thịt lẫn nhau." ¹⁰Và tôi lấy cây gậy của tôi, Ân-huệ, và chặt nó ra từng khúc, để phá bỏ giao-ước của tôi mà tôi đã lập với tất cả các dân-tộc. ¹¹Thế là nó bị phá bỏ trong ngày đó, như vậy các con khôn-khỏ trong bầy đang nhìn tôi ý-thức rằng ấy là lời của Đức GIA-VÊ. ¹²Và tôi nói với chúng: "Nếu mất các người cho là tốt, thì hãy trả cho tôi tiền-công; nhưng nếu không, thì đừng để ý đến!" Thế là chúng cân ra 30 *siéc-lo* bạc làm tiền-công cho tôi. ¹³Rồi Đức GIA-VÊ phán cùng tôi: "Hãy quăng nó cho thợ gốm, cái giá nguy-nga mà chúng định cho Ta." Vì vậy tôi lấy 30 *siéc-lo* bạc ấy và quăng chúng cho thợ gốm trong đền Đức GIA-VÊ. ¹⁴Đoạn tôi chặt cây gậy thứ hai của tôi, Thống-Nhứt, thành từng khúc, để dứt tình huynh-đệ giữa Giu-đa và Y-sơ-ra-ên.

¹⁵Và Đức GIA-VÊ phán cùng tôi: "Lại lấy cho chính người đồ nghề của một kẻ chăn khờ-dại. ¹⁶Vì, này, Ta sắp dấy lên một kẻ chăn trong xứ này, là kẻ sẽ chẳng chăm-sóc chiên diệt-vong, không tìm-kiếm chiên tản lạc, không chữa chiên bị thương, hay duy-trì con còn đứng, nhưng sẽ ăn-nuốt thịt của những chiên mập và xé toạt móng của chúng.

¹⁷"Khốn cho kẻ chăn vô-dụng
Là kẻ bỏ bầy!
Một cây gươm sẽ ở trên cánh tay của nó
Và trên con mắt hữu của nó!
Cánh tay của nó sẽ hoàn-toàn teo đi,
Và con mắt hữu của nó sẽ hoàn-toàn bị mờ."

¹hay: trong quyền-lực

Đức Chúa Trời sẽ diệt các kẻ thù của dân Ngài (12.1-12.9)

12 ¹Gánh nặng của lời *Đức* GIA-VÊ liên quan đến Y-sa-ra-ên. *Đức* GIA-VÊ, Đấng giương các tầng trời, đặt nền trái đất, tạo-thành linh⁽¹⁾ loài người ở bên trong hắn, tuyên-bố như vậy: ²"Này, Ta sắp khiến Giê-ru-sa-lem thành một cái chén gây lão-đảo cho tất cả các dân-tộc xung-quanh; và khi Giê-ru-sa-lem bị bao-vây, thì Giu-đa cũng sẽ bị bao-vây. ³Và sẽ xảy ra vào ngày đó rằng Ta sẽ khiến Giê-ru-sa-lem thành một hòn đá nặng cho tất cả các dân; mọi kẻ nhấc nó lên sẽ bị trầy trâm-trọng. Và tất cả các quốc-gia của trái đất sẽ nhóm lại chống nó. ⁴Trong ngày đó," *Đức* GIA-VÊ tuyên-bố, "Ta sẽ đánh mọi con ngựa thành hoang mang, và kẻ cỡi nó thành điên-cuồng. Nhưng Ta sẽ trông chừng nhà Giu-đa, trong khi Ta đánh mọi con ngựa của các dân-tộc thành đui-mù. ⁵Lúc đó các thị-tộc của Giu-đa sẽ nói trong tâm của chúng: 'Sự ủng-hộ mạnh cho chúng ta là cư-dân của Giê-ru-sa-lem qua *Đức* GIA-VÊ vạn-quân, *Đức* Chúa TRỜI của họ.' ⁶Trong ngày đó, Ta sẽ làm cho các thị-tộc Giu-đa như một bếp lửa ở giữa những thanh củi và như cây đuốc ở giữa các bó lúa, thế là chúng sẽ thiêu-nuốt ở bên phải và ở bên trái tất cả các dân-tộc xung-quanh, trong khi cư-dân Giê-ru-sa-lem lại sống trên chính đất của họ trong Giê-ru-sa-lem. ⁷GIA-VÊ cũng sẽ cứu các lều của Giu-đa trước tiên để vinh-quang của nhà Đa-vít và vinh-quang của cư-dân Giê-ru-sa-lem chẳng được phồng lớn hơn Giu-đa. ⁸Trong ngày đó, GIA-VÊ sẽ bảo-vệ cư-dân Giê-ru-sa-lem, và kẻ yếu ở giữa chúng trong ngày đó sẽ như Đa-vít, và nhà Đa-vít sẽ như Chúa TRỜI, như vị thiên-sứ của GIA-VÊ trước mặt chúng. ⁹Và sẽ xảy ra trong ngày đó Ta sẽ quyết hủy-diệt tất cả các quốc-gia đến chống lại Giê-ru-sa-lem.

Thương-tiếc Đấng họ đã đâm (12.10-13.1)

10 ¹⁰Và Ta sẽ đổ ra trên nhà Đa-vít và trên cư-dân Giê-ru-sa-lem Linh ân-diễn và lời thỉnh cầu, ngõ hầu chúng sẽ nhìn xem Ta là Đấng mà chúng đã đâm; và chúng sẽ than-khóc vì Ngài, như người ta than-khóc vì đứa con trai độc-nhất, và chúng sẽ khóc-lóc đắng-cay vì cơ Ngài, như khóc cay-đắng vì đứa con đầu lòng. ¹¹Trong ngày đó sẽ có việc than-khóc lớn tại Giê-ru-sa-lem, như việc than-khóc của Ha-đát-Rim-môn trong đồng-bằng Mê-ghi-đôn. ¹²Và xứ ấy sẽ than-khóc, mỗi gia-đình khóc riêng; gia-đình của nhà Đa-vít *khóc* riêng, và các bà vợ của chúng *khóc* riêng; gia-đình của nhà Na-than *khóc* riêng, và các bà vợ của chúng *khóc* riêng; ¹³gia-đình của nhà Lê-vi *khóc* riêng, và các bà vợ của chúng *khóc* riêng; gia-đình các người Si-mê-i *khóc* riêng, và các bà vợ của chúng *khóc* riêng; ¹⁴và tất cả các gia-đình còn lại, mỗi gia-đình *khóc* riêng, và các bà vợ của chúng *khóc* riêng.

13 ¹"Trong ngày đó một suối phun nước sẽ được mở ra cho nhà Đa-vít và cho cư-dân Giê-ru-sa-lem, vì tội và vì sự bất khiết.

¹Mấy trang đầu của Sáng-thế 2.7, cũng như ở đây Xa-cha-ri 12.1 cho biết Chúa tạo-thành linh con người; cước chú của Sáng-thế 2.7 tỏ rõ linh này là nguồn-gốc của hồn con người. Nhà Thuyết-Giáo 11.5 cho biết "linh đi vào những xương" của bào thai "trong tử-cung của người đàn-bà mang thai." Hê-bê-rơ 4.12 cho biết "lời của *Đức* Chúa TRỜI" "đến tận đường phân chia của hồn và linh và của cả các khớp xương và tủy"

God will destroy His people's enemies (12.1-12.9)

12 ¹The burden of the word of YHWH concerning Israel. Thus declares YHWH who stretches out the heavens, lays the foundation of the earth, and forms the spirit of man within him, ²"Behold, I am going to make Jerusalem a cup that causes reeling to all the peoples around; and when the siege is against Jerusalem, it will also be against Judah. ³And it will come about in that day that I will make Jerusalem a heavy stone for all the peoples; all who lift it will be severely scratched. And all the nations of the earth will be gathered against it. ⁴In that day," declares YHWH, "I will strike every horse with bewilderment, and his rider with madness. But I will watch over the house of Judah, while I strike every horse of the peoples with blindness. ⁵Then the clans of Judah will say in their hearts, 'A strong support for us are the inhabitants of Jerusalem through YHWH of hosts, their God.' ⁶In that day I will make the clans of Judah like a firepot among pieces of wood and a flaming torch among sheaves, so they will consume on the right hand and on the left all the surrounding peoples, while the inhabitants of Jerusalem again dwell on their own sites in Jerusalem. ⁷YHWH also will save the tents of Judah first in order that the glory of the house of David and the glory of the inhabitants of Jerusalem may not be magnified above Judah. ⁸In that day YHWH will defend the inhabitants of Jerusalem, and the one who is feeble among them in that day will be like David, and the house of David will be like God, like the angel of YHWH before them. ⁹And it will come about in that day that that I will set about to destroy all the nations that come against Jerusalem.

Mourning for the one they pierced (12.10-13.1)

10 ¹⁰And I will pour out on the house David and on the inhabitants of Jerusalem, the Spirit of grace and of supplication, so that they will look on Me whom they have pierced; and they will mourn for Him, as one mourns for a only son, and they will weep bitterly over Him, like the bitter weeping over a first-born. ¹¹In that day there will be great mourning in Jerusalem, like the mourning of Hadadrimmon in the plain of Megiddon. ¹²And the land will mourn, every family by itself; the family of the house of David by itself, and their wives by themselves; the family of the house of Nathan by itself, and their wives by themselves; ¹³the family of the house of Levi by itself, and their wives by themselves; the family of the Shimeites by itself, and their wives by themselves; ¹⁴all the families that remain, every family by itself, and their wives by themselves.

13 ¹In that day a fountain will be opened for the house of David and for the inhabitants of Jerusalem, for sin and for impurity.

Zechariah 13.2-14.5

Idolatry is removed (13.2-13.6)

2"And it will come about in that day," declares YHWH of hosts, "that I will cut off the names of the idols from the land, and they will no longer be remembered; and I will also remove the prophets and the unclean spirit from the land. **3**And it will come about that if anyone still prophesies, then his father and mother who gave birth to him will say to him, 'You shall not live, for you have spoken falsely in the name of YHWH'; and his father and mother who gave birth to him will pierce him through when he prophesies. **4**Also it will come about in that day that the prophets will each be ashamed of his vision when he prophesies, and they will not put on a hairy robe in order to deceive; **5**but he will say, 'I am not a prophet; I am a tiller of the ground, for a man caused another to buy me as a slave in my youth.' **6**And one will say to him, 'What are these wounds between your hands?' Then he will say, 'Those with which I was wounded in the house of those who love me.'

The sheep are scattered (13.7-13.9)

7"Awake, O sword, against My Shepherd,
And against the man, My Associate,"
Declares YHWH of hosts.
"Strike the Shepherd that the sheep may be scattered;
And I will turn My hand upon the little ones.
8And it is come about in all the land,"
Declares YHWH,
"That two parts in it will be cut off *and* perish;
But the third will be left in it.
9And I will bring the third part through the fire,
Refine them as silver is refined,
And test them as gold is tested.
They will call on My name,
And I will answer them;
I will say, 'They are My people,'
And they will say, 'YHWH is my God.'"

God will battle Jerusalem's foes (14.1-14.8)

14 **1**Behold, a day is coming for YHWH when the spoil taken from you will be divided among you. **2**For I will gather all the nations against Jerusalem to battle, and the city will be captured, the houses plundered, the women ravished, and half of the city exiled, but the rest of the people will not be cut off from the city. **3**Then YHWH will go forth and fight against those nations, as His day of fighting on a day of battle. **4**And in that day His feet will stand on the Mount of Olives, which is in front of Jerusalem on the east; and the Mount of Olives will be split in its middle from east to west by a very large valley, so that half of the mountain will move toward the north and the other half toward the south. **5**And you will flee by the valley of My mountains, for the valley of the mountains will reach to Azel; yes, you will flee just as you fled before the earthquake in the days of Uzziah king of Judah. Then YHWH, my God, will come, *and* all the holy ones with Him!

Xa-cha-ri 13.2-14.5

Sự thờ hình-tượng bị dẹp bỏ (13.2-13.6)

2"Và sẽ xảy ra trong ngày đó," Đức GIA-VÊ vạn-quân tuyên-bổ, "Ta sẽ trừ bỏ tên của các hình-tượng ra khỏi xứ, và chúng sẽ không còn được nhớ nữa; và Ta cũng sẽ loại bỏ các tiên-tri và uế-linh khỏi xứ. **3**Và sẽ xảy ra nếu bất cứ kẻ nào còn tiên-tri, thì cha và mẹ nó là những kẻ đã sinh ra nó sẽ nói với nó: 'Mày không được sống, vì mày đã nói giả-dối nhân danh Đức GIA-VÊ'; và cha và mẹ nó là những kẻ đã sinh ra nó sẽ đâm thủng nó khi nó tiên-tri. **4**Cũng sẽ xảy ra trong ngày đó, mỗi tiên-tri sẽ xấu-hổ về sự hiện-thấy của hắn khi hắn tiên-tri, và họ sẽ không mặc áo choàng bằng lông để đánh lừa; **5**nhưng hắn sẽ nói: 'Ta không phải là một tiên-tri; ta là kẻ cày ruộng, vì có người đã khiến một người khác mua ta làm nô-lệ trong thuở thanh-xuân của ta.' **6**Và có người sẽ nói với hắn: 'Các vết thương giữa các cánh tay người là gì?' Lúc ấy hắn sẽ nói: 'Đó là ta đã bị thương trong nhà của những kẻ yêu ta.'

Bầy chiên bị phân tán (13.7-13.9)

7"Dậy đi, hỡi gươm, nghịch lại Đấng Chăn của Ta,
Và nghịch người đó, Đấng Cộng-tác của Ta,"
Đức GIA-VÊ vạn-quân tuyên-bổ,
"Hãy đánh Đấng Chăn để bầy chiên bị phân tán;
Và Ta sẽ trở tay nghịch cùng các đứa nhỏ.
8Và xảy ra trong toàn xứ ấy,"
Đức GIA-VÊ vạn-quân tuyên-bổ,
"Rằng hai phần trong nó sẽ bị diệt và tàn-rụi;
Nhưng phần thứ ba sẽ còn lại trong nó.
9Và Ta sẽ đem phần thứ ba này qua lửa,
Tinh-luyện chúng như bạc được tinh-luyện,
Và thử chúng như vàng bị thử.
Chúng sẽ kêu-cầu danh Ta,
Và Ta sẽ đáp lời chúng;
Ta sẽ nói: 'Chúng là dân Ta,'
Và chúng sẽ nói: 'Đức GIA-VÊ là Đức Chúa TRỜI của con.'"

Đức Chúa TRỜI sẽ chiến-đấu các kẻ thù của Giê-ru-sa-lem (14.1-14.8)

14 **1**Này, một ngày sẽ đến cho Đức GIA-VÊ khi của-cướp lấy từ người sẽ được chia ra ở giữa người. **2**Vì Ta sẽ tập hợp tất cả các quốc-gia chống Giê-ru-sa-lem để chiến đấu, và thành ấy sẽ bị chiếm, nhà-cửa bị cướp-bóc, các bà bị hãm hiếp, và phân-nửa thành ấy sẽ bị đi đày, nhưng phần dân còn lại sẽ không bị trừ-bỏ khỏi thành. **3**Lúc đó, Đức GIA-VÊ sẽ tiến tới và đánh cùng các quốc-gia đó, như Ngài chiến đấu trong ngày chiến-trận. **4**Và trong ngày đó, các bàn chân Ngài sẽ đứng trên Núi Ô-li-ve, ở phía trước Giê-ru-sa-lem về phía đông; và Núi Ô-li-ve sẽ bị tách ra ở chính giữa nó từ đông sang tây, bởi một thung-lũng rất lớn, ngõ hầu phân nửa núi sẽ dời về phương bắc, phân nửa kia hướng về phương nam. **5**Và các người sẽ chạy trốn bởi cái thung-lũng của các Núi của Ta, vì cái thung-lũng của các núi ấy sẽ chạy dài đến A-xên; phải, các người sẽ chạy trốn y như các người đã chạy trốn trước trận động-đất trong các ngày của Ô-xia vua Giu-đa. Rồi, Đức GIA-VÊ, Đức Chúa TRỜI của tôi sẽ đến, với tất cả các vị thánh!

Xa-cha-ri 14.6-14.21

⁶Và sẽ xảy ra trong ngày đó sẽ không có ánh-sáng; các nguồn sáng sẽ teo lại⁽¹⁾. ⁷Vì ấy sẽ là một ngày duy nhất được biết đối với ĐỨC GIA-VÊ, chẳng phải ban ngày cũng chẳng phải ban đêm, nhưng sẽ có ánh-sáng vào khoảng chiều tối. ⁸Và sẽ xảy ra vào ngày đó, các dòng nước sống sẽ chảy ra từ Giê-ru-sa-lem, phân nửa chúng hướng về biển đông và phân nửa kia hướng về biển tây; sẽ trong mùa hạ cũng như trong mùa đông.

ĐỨC CHÚA TRỜI sẽ là Vua trên tất cả (14.9-14.21)

⁹Và ĐỨC GIA-VÊ sẽ là vua trên toàn trái đất; trong ngày đó ĐỨC GIA-VÊ sẽ là Đấng *độc-nhất*, và danh Ngài là danh *độc-nhất*. ¹⁰Tất cả xứ ấy sẽ được đổi thành đồng bằng từ Ghê-ba đến Rim-môn phía nam Giê-ru-sa-lem; nhưng Giê-ru-sa-lem sẽ chỗi dậy và cứ ở trên khu của nó từ Cổng Bên-gia-min xa cho đến chỗ có Cổng Thứ Nhất, đến Cổng Góc, và từ Tháp Ha-na-nê-ên đến các máy ép rượu nho của vua. ¹¹Và dân sẽ sống trong đó, và sẽ không còn có lời rủa-sả nữa, vì Giê-ru-sa-lem sẽ ở trong an-ninh.

¹²Bấy giờ đây sẽ là tai-họa mà ĐỨC GIA-VÊ sẽ đánh tất cả các dân đã đi gây chiến chống Giê-ru-sa-lem; thịt chúng sẽ thối rữa trong khi chúng còn đứng trên chân của chúng, và mắt của chúng sẽ thối rữa trong hốc mắt của chúng, và lưỡi của chúng sẽ thối rữa trong miệng của chúng. ¹³Và sẽ xảy ra trong ngày đó, một sự hốt-hoảng lớn từ ĐỨC GIA-VÊ sẽ ở giữa chúng; và chúng sẽ chụp lấy tay nhau, và tay kẻ này sẽ giơ lên chống lại tay kẻ khác. ¹⁴Và Giu-đa cũng sẽ đánh nhau tại Giê-ru-sa-lem; và của-cái của tất cả các quốc-gia xung-quanh sẽ bị gom lại, rất nhiều vàng, bạc, và y-phục. ¹⁵Thế là cũng như tai-họa này, sẽ có tai-họa cho ngựa, la, lạc-đà, lừa, và mọi gia-súc sẽ ở trong các trại đó.

¹⁶Đoạn sẽ xảy ra rằng bất cứ một ai còn sống trong tất cả các quốc-gia đã đi chống lại Giê-ru-sa-lem sẽ hàng năm đi lên để thờ-lạy nhà Vua, ĐỨC GIA-VÊ vạn-quân, và để dự Lễ Lều-tạm. ¹⁷Và sẽ là rằng bất cứ các gia-đình nào của trái đất không đi lên Giê-ru-sa-lem để thờ-lạy nhà Vua, ĐỨC GIA-VÊ vạn-quân, thì sẽ chẳng có mưa trên chúng. ¹⁸Và nếu gia-đình Ê-díp-tô không đi lên hay không vào, thì sẽ chẳng có mưa trên chúng; sẽ có bệnh dịch ĐỨC GIA-VÊ đánh các quốc-gia không đi lên để dự Lễ Lều-tạm. ¹⁹Đây sẽ là cái tội của Ê-díp-tô, và cái tội của tất cả các quốc-gia không đi lên để dự Lễ Lều-tạm. ²⁰Trong ngày đó, sẽ có chữ khắc trên các quả chuông của những con ngựa: "THÁNH CHO ĐỨC GIA-VÊ." Và các nồi nấu-ăn trong đền ĐỨC GIA-VÊ sẽ giống như các chậu trước bàn-thờ. ²¹Và mỗi cái nồi nấu-ăn trong Giê-ru-sa-lem và trong Giu-đa đều sẽ là thánh cho ĐỨC GIA-VÊ vạn-quân; và tất cả những kẻ hiến-tê đều sẽ đến, dùng chúng mà nấu ăn. Và sẽ không còn có một người Ca-na-an nào trong đền ĐỨC GIA-VÊ vạn-quân trong ngày đó.

Zechariah 14.6-14.21

⁶And it will come about in that day that there will be no light; the luminaries will dwindle.⁷For it will be a unique day which is known to YHWH, neither day nor night, but it will come about that at evening time there will be light.⁸And it will come about in that day that living waters will flow out of Jerusalem, half of them toward the eastern sea and the other half toward the western sea; it will be in summer as well as in winter.

God will be King over all (14.9-14.21)

⁹And YHWH will be king over all the earth; in that day YHWH will be *the only* one, and His name *the only* one.¹⁰All the land will be changed into a plain from Geba to Rimmon south of Jerusalem; but Jerusalem will rise and remain on its site from Benjamin's Gate as far as the place of the First Gate to the Corner Gate, and from the Tower of Hananeel to the king's wine presses.¹¹And people will live in it, and there will be no more curse, for Jerusalem will dwell in security.

¹²Now this will be the plague with which YHWH will strike all the peoples who have gone to war against Jerusalem; their flesh will rot while they stand on their feet, and their eyes will rot in their sockets, and their tongue will rot in their mouth.¹³And it will come about in that day that a great panic from YHWH will be among them; and they will seize one another's hand, and the hand of one will rise up against the hand of another.¹⁴And Judah also will fight at Jerusalem; and the wealth of all the surrounding nations will be gathered, gold and silver and garments in great abundance.¹⁵So also like this plague, will be the plague on the horse, the mule, the camel, the donkey, and all the cattle that will be in those camps.

¹⁶Then it will come about that any who are left of all the nations that went against Jerusalem will go up from year to year to worship the King, YHWH of hosts, and to celebrate the Feast of Booths.¹⁷And it will be that whichever of the families of the earth does not go up to Jerusalem to worship the King, YHWH of hosts, there will be no rain on them.¹⁸And if the family of Egypt does not go up or enter, then no rain will fall on them; it will be the plague with which YHWH smites the nations who do not go up to celebrate the Feast of Booths.¹⁹This will be the sin of Egypt, and the sin of all the nations who do not go up to celebrate the Feast of Booths.²⁰In that day there will be *inscribed* on the bells of the horses, "HOLY TO YHWH." And the cooking pots in YHWH's house will be like the bowls before the altar.²¹And every cooking pot in Jerusalem and in Judah will be holy to YHWH of hosts; and all who sacrifice will come and take of them and boil in them. And there will no longer be a Canaanite in the house of YHWH of hosts in that day.

¹nguyên ngữ: những cái vinh quang sẽ đông lại